TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày 04-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Cự

Ông Lương Văn Thoại

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/TLST – HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Thu H; Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Kỳ Vỹ, Quảng Ngọc, X, T Hóa; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hồng L,sinh năm 1976 và bà Trần Thị T, sinh năm 1979; Có chồng là: Vũ Trọng T, sinh năm 1990, chưa có con; Tiền án tiền sự theo danh chỉ bản số 192 lập ngày 24/01/2021 và Lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp: 01 tiền sự *(Ngày 23/10/2020, Công an thị trấn T, huyện X, T Hóa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản)*; Đã bị tạm giữ 09 ngày từ 15/01/2021 đến 24/01/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2021 đến nay. "Có mặt".

* *Người bị hại:* Anh Đoàn Văn Quang, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Hà Vỹ, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, TP Hà Nội "Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08h00 ngày 15/01/2021, sau khi mua xong hàng hóa để gửi về T Hóa tại chợ H, L, Hà Nội, H đi xung quanh khu vực Trung tâm thương mại (TTTM) D, H, L, Hà Nội phát hiện tại các ki ốt trong TTTM D có các túi hàng bọc nilon màu đen không ai trông giữ, nghĩ đây là túi hàng quần áo nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để mang về bán. H trộm ba lần, hai lần đầu H trộm ở hai ki ốt, mỗi ki ốt một túi hàng; lần cuối cùng H trộm 02 túi hàng tại một ki ốt khác. H mang 04 túi hàng đến bãi xe Minh Thu, thôn 9, H để cất giấu đợi khi nào đi về nhà bằng xe khách sẽ mang theo. Sau đó, H quay lại TTTM D để tiếp tục hành vi trộm cắp. Khoảng 10h30 phút cùng ngày, H phát hiện trong ki ốt số D7 TTTM D có 01 túi xách da màu nâu để cạnh tủ gỗ không có ai trông giữ, H đã lấy chiếc túi xách trên và đi vào nhà vệ sinh tầng 2 của TTTM Sơn Long thuộc thôn 5 H, L, Hà Nội. H mở chiếc túi xách kiểm tra thì phát hiện có 01 chiếc Ipad màu vàng, 01 ĐTDĐ IPhone 5 màu trắng và 01 chiếc ví da màu đen bên trong có số tiền 1.800.000 đồng. H lấy số tiền 1.800.000 đồng cất vào túi xách của H và cất giấu chiếc túi xách màu nâu cùng chiếc Ipad và chiếc điện thoại ở gờ tường phía sau của nhà vệ sinh nữ và đi ra ngoài. Khi H đi đến cổng chợ TTTM D thì bị 03 người phụ nữ chủ sở hữu 04 túi hàng nhận ra và yêu cầu H dẫn đến chỗ cất giấu 04 túi hàng. Sau khi 03 người phụ nữ này lấy được 04 túi hàng và bỏ đi thì anh Đoàn Văn Quang đến yêu cầu H dẫn đi chỗ cất giấu chiếc túi xách đã trộm cắp. H tiếp tục dẫn anh Quang đến chỗ cất giấu chiếc túi xách vừa trộm cắp, trên đường dắt anh Quang đến chỗ cất giấu tài sản thì Cơ quan công an cũng đến, Công an đưa H về trụ sở làm việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 túi đeo chéo nam giả da màu nâu, kích thước 23 x 30 cm có huy hiệu kim loại Haiyan đã qua sử dụng có giá trị 200.000 đồng; 01 ví nam giả da màu đen kích thước 19x20 cm đã qua sử dụng có giá trị: 400.000 đồng; 01 ĐTDĐ Iphone 5 màu trắng bạc đã qua sử dụng có giá trị 900.000 đồng; 01 Ipad Gen 6 màu vàng hồng đã qua sử dụng có giá trị 6.000.000 đồng; 01 ốp Ipad màu hồng đã qua sử dụng có giá trị 0 đồng

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSGL ngày 11/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Lê Thị Thu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi đúng như cáo trạng truy tố, không sửa đổi bổ sung gì. H khai nhận, mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu.

- Bị hại là anh Đoàn Văn Quang có đơn xin xét xử vắng mặt: Trong đơn anh Quang trình bày, về tài sản bị cáo H đã trộm cắp của anh đã nhận lại đầy đủ và

không có yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì về dân sự. Anh Quang đề nghị Tòa án khi xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Thị Thu H có đủ yếu tố cầu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo H từ 10 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến này 24/01/2021; Về hình phạt bổ sung: Không; Về dân sự: Không; Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS trả lại bị cáo H 01 chiếc túi đeo chéo nữ, giả da màu đen có dây kim loại tối màu và số tiền 700.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xét thấy vào khoảng 10h30 ngày 15/01/2021 bị cáo H đã đưa anh Đoàn Văn Quang và Công an đến nơi bị cáo cất giấu tài sản, thu giữ được toàn bộ tài sản anh Quang bị mất trộm gồm 01 túi đeo chéo nam giả da màu nâu bên trong có: 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng bạc; 01 Ipad Gen màu vàng hồng có ốp; 01 ví giả da màu đen, trong ví anh Quang khai có 2.500.000 đồng, bị cáo H thừa nhận có 1.800.000 đồng, do không còn tài liệu chứng cứ nào chứng minh số tiền 2.500.000 đồng trong ví của anh Quang nên có căn cứ để kết luận trong ví anh Quang có 1.800.000 đồng, đủ cơ sở kết luận tổng giá trị tài sản anh Quang bị mất trộm là 9.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 193 BLHS, hành vi đó đã xâm phạm khách thể là quyền tài sản của công dân được BLHS bảo vệ. Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự ngày 23/10/2020 về hành vi Trộm cắp tài sản, đến ngày 15/01/2021 tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, tiền sự chưa được xóa, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, tiếp tục phạm tội, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe chung. Tuy nhiên tại

cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 BLHS, lấy đó là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai làm công việc tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về dân sự: Người bị hại là anh Đoàn Văn Quang đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, anh Quang không có yêu cầu gì. HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Vật chứng: 01 chiếc túi đeo chéo nữ, giả da màu đen có dây kim loại tối màu và số tiền 700.000 đồng là tài sản của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[5]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với 4 túi hàng bị cáo H trộm cắp, đến nay chưa làm rõ được người bị hại, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Thu H 06 (Sáu) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 15/01/2021 đến ngày 24/01/2021, bị cáo còn phải thi hành 05 tháng 21 ngày tù, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về vật chứng:

+ Trả lại bị cáo 01 chiếc túi đeo chéo nữ, giả da màu đen có dây kim loại tối màu (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L).

+ Trả lại bị cáo Lê Thị Thu H 700.000 đồng (Biên lai số AA/2020/0054812 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Báo anh Đoàn Văn Quang vắng mặt có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- BÞ c¸o;
- Tßa ¸n nh©n d©n TP Hµ Néi;
- C«ng an huyÖn Gia L©m;
- VKSND huyÖn Gia L©m;
- THADS huyÖn Gia L©m;
- L-u hå s¬ vô ¸n;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thiên Hương